

KẾ HOẠCH

Triển khai Kế hoạch của Tỉnh ủy Lào Cai về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 157-KH/TU ngày 24/7/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; UBND tỉnh Lào Cai xây dựng Kế hoạch triển khai với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt và triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 157-KH/TU ngày 24/7/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng và triển khai thực hiện chính sách phát triển công nghiệp. Mở rộng sự tham gia có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, các đối tượng chịu sự tác động của chính sách vào quá trình hoạch định và giám sát thực thi chính sách công nghiệp. Kiên quyết chống lợi ích nhóm, tham nhũng, lãng phí trong xây dựng và thực thi chính sách phát triển công nghiệp.

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp, tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo hướng hiện đại, chuyên sâu, thân thiện với môi trường, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, không ngừng nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn như sản xuất giống, thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân, các ngành công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp, góp phần chuyển dịch cơ cấu trong nông nghiệp, nông thôn. Khuyến khích phát triển tiêu thụ công nghiệp, làng nghề và tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, gắn với phát triển du lịch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đến năm 2030, tỉnh Lào Cai duy trì là trung tâm luyện kim và hóa chất của cả nước với trình độ tiên tiến hiện đại và tạo ra một số sản phẩm công nghiệp có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường trong nước cũng như nước ngoài.

- Đến năm 2045, tỉnh Lào Cai cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp phát triển hiện đại; đạt top đầu trong khu vực Trung du miền núi Bắc bộ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2030, tỷ trọng công nghiệp trong GRDP đạt 36%; trong đó tỉ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 29%.

- Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp đạt bình quân từ 10%/năm trở lên, trong đó công nghiệp chế biến đạt bình quân trên 12%/năm.

- Hình thành công nghiệp công nghệ cao đạt tối thiểu 10% trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

- Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp đạt 40% và dịch vụ đạt 30% trong tổng số lao động đã qua đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng, khu, cụm công nghiệp, tạo các điều kiện cần thiết và thuận lợi để thu hút đầu tư và phát triển công nghiệp. Nghiên cứu thành lập mới ít nhất 1 khu công nghiệp để thu hút đầu tư các dự án công nghiệp công nghệ cao.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU (Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

III. TÓ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Công Thương tỉnh Lào Cai

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện để xác định các mục tiêu đã đạt được, chưa đạt được; trên cơ sở đó đề ra mục tiêu, giải pháp cụ thể để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch.

- Tham mưu lập các quy hoạch, cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp của tỉnh Lào Cai. Tổ chức các hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại và công tác quản lý thị trường.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

- Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh và tình hình thực tiễn, chủ động và tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đảm bảo có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

- Phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh; định kỳ hàng năm (trước ngày 20/12) gửi báo cáo và những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất (nếu có) trong quá trình thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời.

3. Chế độ báo cáo

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về kết quả thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh và 3 năm sơ kết, 5 năm tổng kết việc thực hiện Nghị quyết của Trung ương trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 157-KH/TU ngày 24/7/2018 của Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các ngành, đơn vị liên quan chủ động triển khai thực hiện. /*hu*

Nơi nhận:

- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành thuộc tỉnh;
- NH Nhà nước CN tỉnh LC;
- Cục Hải quan tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, THI, KTI. *tht*

TM ỦY BAN NHÂN DÂN
DÂN CHỦ TỊCH



Đặng Xuân Phong

Phụ lục **MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 157-KH/TU NGÀY 24/7/2018 CỦA TỈNH ỦY LÀO CAI**

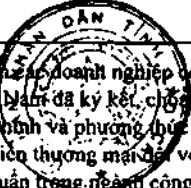
(Kèm theo Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 12/9/2018 của UBND tỉnh Lào Cai)




TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
I	TỔ CHỨC TUYỂN TRUYỀN VỀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP				
1	Tập trung tuyên truyền, phổ biến làm rõ quan điểm chỉ đạo của Đảng, các mục tiêu, quan điểm phát triển công nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu trong Nghị quyết số 23/NQ-TW ngày 22/3/2018 đến toàn thể cán bộ, đảng viên, các doanh nghiệp, hợp tác xã và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và quyết tâm hành động trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách phát triển công nghiệp. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển công nghiệp phù hợp với các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của từng ngành, từng cấp.	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Công Thương; Sở Tài chính; Đài phát thanh và Truyền hình; Báo Lào Cai; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	
II	CHUYÊN DỊCH CƠ CẤU NGÀNH SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP PHÁT HUY TIỀM NĂNG THỂ MẠNH CỦA ĐỊA PHƯƠNG				
1	Tập trung phát triển ngành công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản theo hướng tăng cường đầu tư chế biến sâu để nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm với công nghệ tiên tiến theo hướng tiết kiệm, hiệu quả sử dụng các nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái, có sự kiểm soát chặt chẽ của cơ quan quản lý nhà nước.				
2	Phát huy tiềm năng nguyên liệu sẵn có để phát triển ngành công nghiệp luyện kim tập trung vào 2 nhóm sản phẩm chính là đồng và thép đáp ứng nhu cầu sản xuất trong và ngoài tỉnh				
3	Phát huy tối đa hiệu quả công suất của các nhà máy sản xuất phân bón, hóa chất hiện có nhằm khai thác và sử dụng hiệu quả thế mạnh của tỉnh về nguyên liệu khoáng apatit, serpentin, đá vôi, dolomit... tạo ra nhiều sản phẩm đang có nhu cầu trên thị trường trong và ngoài nước như: phân bón chất lượng cao (DAP), phân bón giàu lân, axit và muối photphat, phụ gia các loại...Đầu tư chiều sâu, từng bước đổi mới công nghệ, thiết bị lên ngang tầm với trình độ tiên tiến trong khu vực. Xây dựng và áp dụng các biện pháp nhằm giảm phát thải ra môi trường trong quá trình đầu tư và hoạt động sản xuất	Hàng năm	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	



TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
4	Đẩy mạnh phát triển ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện, từng bước thực hiện đầu tư và cải tạo lưới điện theo quy hoạch, ưu tiên nguồn điện phục vụ cho sản xuất và cho các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn. Khuyến khích phát triển điện sinh khối từ phụ phẩm nông nghiệp, sản xuất điện từ rác thải, nước thải, điện mặt trời...				
III	CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ, KINH DOANH				
1	Thực hiện cải cách thủ tục hành chính và đề cao trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức		Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành trong tỉnh; Cục Hải quan tỉnh; Cục thuế tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	
2	Thực hiện rà soát, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân; công khai minh bạch thủ tục hành chính, thời gian giải quyết trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Lào Cai và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính		Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành trong tỉnh; Cục Hải quan tỉnh; Cục thuế tỉnh; UBND các huyện, thành phố; Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh và các đơn vị liên quan	
3	Đẩy mạnh tin dụng hỗ trợ, khuyến khích đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp có giá trị gia tăng cao, các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp tạo nhiều việc làm cho lao động		Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lào Cai	Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Lao động Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	
4	Nâng cao khả năng tiếp cận tài chính, tin dụng đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hợp tác xã, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo	Hàng năm			

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
5	 <p>Tổ chức hướng dẫn các doanh nghiệp công nghiệp tham gia có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết, chống các hành vi độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh. Phát triển các loại hình và phương thức kinh doanh thương mại hiện đại, thực hiện có hiệu quả chương trình xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm công nghiệp của tỉnh. Áp dụng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn trong ngành công nghiệp phù hợp để bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng</p>		Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ; các thành viên trong Ban chỉ đạo 389 của tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	
6	Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu hàng hóa nhằm tăng cường việc tuân thủ pháp luật, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, góp phần thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo lợi ích của các nhà đầu tư.				
IV	THỰC HIỆN TỐT CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP CÔNG NGHIỆP				
1	Triển khai có hiệu quả Chương trình số 164-CTr/TU, ngày 16/10/2017 của Tỉnh ủy Lào Cai Chương trình hành động thực hiện nghị quyết số 10-CT/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển các doanh nghiệp tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng cho phát triển công nghiệp của tỉnh.				
2	Triển khai tốt các chính sách nâng cao năng lực công nghệ, quản trị cho các doanh nghiệp công nghiệp; khuyến khích, hỗ trợ hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn, các tập đoàn kinh tế thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp; Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp công nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp hỗ trợ, các doanh nghiệp, tổ chức dịch vụ tư vấn phát triển công nghiệp; Hỗ trợ phát triển các nhà cung ứng trong các ngành công nghiệp ưu tiên	Hàng năm	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban quản lý Khu kinh tế; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	
3	Thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực tuyển quặng apatit loại 2 và 4; Chế biến sâu từ phôi pho vàng ra sản phẩm được phẩm, hóa mỹ phẩm; cán kéo thép và sản xuất thép chất lượng cao; sản xuất thiết bị điện tử đồng kim loại; tuyển graphit 99% và chế tạo sản phẩm từ graphit; công nghiệp phụ trợ; gia công hàng hóa xuất khẩu; chế biến nông lâm sản; sản xuất sản phẩm phục vụ khách du lịch.				
4	Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư để thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp.				
V	CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHO CÔNG NGHIỆP				

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú			
1	 <p>Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, yêu cầu trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0</p>	Hàng năm	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo; Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Ngoại vụ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban quản lý Khu kinh tế; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan				
2	Thực hiện xã hội hoá công tác đào tạo nghề, thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp tự đào tạo nghề phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh.							
3	Ưu tiên đào tạo cho các ngành có nhu cầu lớn như: Thủy điện, tuyển khoáng, hóa chất, luyện kim, công nghiệp nhẹ							
4	Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút cán bộ quản lý, khoa học kỹ thuật có trình độ tay nghề cao							
5	Liên kết đào tạo với các trường trong nước và Văn Nam - Trung Quốc.							
6	Định hướng, hỗ trợ dịch chuyển lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp; xây dựng đội ngũ lao động công nghiệp có ý thức tổ chức kỷ luật, tay nghề cao, có năng lực tiếp thu, áp dụng công nghệ mới, lao động năng suất cao, chất lượng, hiệu quả.							
VI	TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CHO PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP							
1	Phát triển hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông trong phát triển công nghiệp, nhất là hạ tầng kết nối số đảm bảo an toàn, đồng bộ đáp ứng nhu cầu phát triển trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân dễ dàng, thuận lợi, bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội phát triển nội dung số.		Sở Thông tin và truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Ban quản lý Khu kinh tế; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan				



TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
2	Thực hiện có hiệu quả các chương trình như: Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đến 2020, chương trình quốc gia nâng cao năng suất và chất lượng hàng hóa sản phẩm, hàng hóa của Doanh nghiệp Việt Nam đến 2020; Đề án ứng dụng khoa học công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành công thương giai đoạn đến 2025, tầm nhìn đến 2030.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và truyền thông; Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Ban quản lý Khu kinh tế; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	
3	Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh, xác định doanh nghiệp là lực lượng quan trọng và là trung tâm trong phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ. Tăng cường hợp tác trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, mua bán chuyển giao các sản phẩm công nghệ.				
4	Tăng cường công tác thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, đặc biệt là khâu thẩm định thiết bị, máy móc và công nghệ. Kiên quyết loại bỏ máy móc, thiết bị, công nghệ lạc hậu; máy móc, thiết bị đã qua sử dụng				
5	Hỗ trợ đầu tư công nghệ mới hiện đại; ban hành quy định đối với cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng công nghệ sạch; tăng cường ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất; đầu tư trang bị thiết bị quan trắc và cảnh báo môi trường tự động tại các khu công nghiệp.				
6	Giám sát chặt chẽ chất lượng, đề xuất các hàng rào kỹ thuật hàng hóa nhập khẩu nhất là những sản phẩm mà Lào Cai đã sản xuất được như các loại phân bón, gang thép, đồng kim loại để bảo hộ sản xuất				
7	Hỗ trợ bảo hộ sở hữu trí tuệ sản phẩm hàng hóa sản xuất trên địa bàn tỉnh.				
VII	XÂY DỰNG ĐỀ ÁN VỀ SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN, KHOÁNG SẢN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP				
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên khoáng sản. Sử dụng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản trong đó tập trung kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực chuyển giao công nghệ nâng cao chất lượng tuyển quặng apatit, đồng; triển khai thăm dò đánh giá trữ lượng quặng apatit dưới cos 0,0; triển khai công nghệ khai thác hầm lò	Hàng năm	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Giao thông vận tải - Xây dựng; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Công Thương; Ban quản lý Khu kinh tế; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	
2	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất công nghiệp; Khuyến khích nghiên cứu, áp dụng các công nghệ xử lý môi trường tiên tiến hiện đại, thân thiện với môi trường trong tất cả các công đoạn sản xuất				



TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
3	Thực hiện lồng ghép các yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường trong quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển công nghiệp			Đơn vị liên quan	
VIII	DUY TRÌ THỰC HIỆN TỐT CHÍNH SÁCH KHUYẾN CÔNG CÓ HIỆU QUẢ VÀ XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ				
1	Triển khai có hiệu quả chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong đó tập trung vào hỗ trợ các nội dung: Đào tạo nghề, chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến; liên kết trong sản xuất kinh doanh; phát triển các cụm công nghiệp và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường... cho các đối tượng là cơ sở sản xuất chế biến nông lâm sản; được phẩm: hàng xuất khẩu; thủ công mỹ nghệ phục vụ khách du lịch. Điều chỉnh chính sách theo hướng tăng mức hỗ trợ, đơn giản hóa thủ tục theo hướng dẫn của Trung ương tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng tiếp cận và thụ hưởng chính sách	Hàng năm	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo; Ban quản lý Khu kinh tế; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan	
2	Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp phụ trợ trong đó tập trung vào các nội dung: Đào tạo nâng cao năng lực quản lý và tay nghề; kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ; nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên liệu và vật liệu ...cho các đối tượng là các doanh nghiệp thuộc danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển				

KU